

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2161/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân  
tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác  
cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với những nội dung như sau:

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

a) Thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi là hạ tầng số), với trọng tâm là các loại hình hạ tầng số mới có nhiều dư địa phát triển như trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây, hạ tầng vật lý - số, hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, hạ tầng kết nối băng rộng chất lượng cao nhằm phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh của khu vực tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực xã hội để phát triển hạ tầng số.

b) Tháo gỡ rào cản về thể chế, chính sách, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh trong phát triển hạ tầng số; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và an ninh dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số và Chính phủ số.

c) Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân đi đầu trong ứng dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số nội tại, phát triển hạ tầng số hiện đại, thông minh, xanh và bền vững, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, phù hợp với xu thế phát triển và yêu cầu hội nhập quốc tế.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030, cơ bản hoàn thành các mục tiêu cụ thể sau:

a) Doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia đầu tư sở hữu thêm tối thiểu 04 tuyến cáp quang biển quốc tế.

b) Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện đạt khoảng 12-15%/năm góp phần đa dạng hóa thị trường dịch vụ viễn thông di động và cung cấp các dịch vụ mới.

c) Tốc độ tăng trưởng bình quân doanh thu của doanh nghiệp khu vực tư nhân cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng cố định đạt khoảng 10-12%/năm.

d) Doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư xây dựng các trung tâm dữ liệu mới hiện đại, quy mô lớn, đạt tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh với tổng công suất thiết kế chiếm ít nhất 50% tổng công suất trung tâm dữ liệu cung cấp dịch vụ cho công cộng trên toàn quốc.

đ) Thu hút ít nhất 02 doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đầu tư xây dựng và vận hành trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

e) Doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia sâu rộng vào đầu tư, phát triển hạ tầng vật lý - số phục vụ các lĩnh vực đô thị thông minh, giao thông thông minh, cảng biển thông minh, nhà máy thông minh, nông nghiệp thông minh... với các mô hình thí điểm và triển khai thực tế tại địa phương.

g) Có ít nhất 02 doanh nghiệp khu vực tư nhân xuất sắc, ngang tầm các nước tiên tiến trong lĩnh vực xây dựng và vận hành hạ tầng số, đủ sức tham gia chuỗi giá trị toàn cầu và dẫn dắt hệ sinh thái số trong nước.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tư nhân triển khai các dự án đầu tư, xây dựng hạ tầng số

a) Triển khai xây dựng, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch về phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương theo quy định của pháp luật về quy hoạch và pháp luật về viễn thông.

b) Tăng cường phối hợp liên ngành để xử lý các hành vi cản trở trái pháp luật việc thiết lập hợp pháp cơ sở hạ tầng viễn thông.

c) Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, tổ chức việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên ngành (giao thông, năng lượng, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, viễn thông và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác) tại địa phương.

d) Rà soát, bố trí quỹ đất phù hợp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương cho các dự án trung tâm dữ liệu, ưu tiên bố trí tại các khu công nghệ cao, khu công nghiệp công nghệ số và các khu vực có điều kiện thuận lợi về hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở phù hợp với quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và quy hoạch tỉnh.

đ) Triển khai hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình liên quan đến các thủ tục đầu tư, kinh doanh, xây dựng hạ tầng số theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

e) Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số trong theo dõi và kịp thời xử lý các rủi ro về bảo mật phát sinh, đồng thời chia sẻ thông tin về các mối đe dọa an ninh mạng.

2. Hoàn thiện hành lang pháp lý thuận lợi, minh bạch và khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng số

a) Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Viễn thông bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và đơn giản hóa thủ tục hành chính.

b) Rà soát bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để tiếp tục thể chế hóa đầy đủ việc quản lý và phát triển hạ tầng số.

c) Rà soát sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ cao để điều chỉnh chính sách ưu đãi, hỗ trợ phù hợp, thực chất đối với các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số thuộc danh mục công nghệ cao; nghiên cứu có chính sách ưu tiên đối với các doanh nghiệp phát triển sản phẩm “Make in Vietnam”, mở rộng đối tượng hưởng ưu đãi bao gồm cả các doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

d) Nghiên cứu, đánh giá kết quả triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) không giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp hoặc tỷ lệ đóng góp của nhà đầu tư nước ngoài; trên cơ sở đó đề xuất việc hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý hoạt động đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.

đ) Rà soát bổ sung chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu có sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

e) Ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các thành phần hạ tầng số, chú trọng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ, ứng dụng công nghệ xanh, thân thiện môi trường.

g) Xây dựng các tiêu chuẩn bắt buộc về an ninh mạng, trong đó quy định các tiêu chuẩn an ninh tối thiểu, quy trình kiểm tra, giám sát và đánh giá rủi ro trong các dự án xây dựng hạ tầng số.

3. Huy động, tạo nguồn lực khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số

a) Triển khai hiệu quả chính sách hợp tác công tư trong đầu tư phát triển hạ tầng số, ưu tiên các dự án về đô thị thông minh, hạ tầng lưu trữ và xử lý dữ liệu, các dự án hạ tầng số khác phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số.

b) Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, công nghiệp công nghệ số và công nghệ cao đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng trung tâm dữ liệu lớn, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng di động từ 5G trở lên và hạ tầng số khác.

c) Triển khai hiệu quả cơ chế mua bán điện trực tiếp giữa đơn vị phát điện năng lượng tái tạo với khách hàng sử dụng điện lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xây dựng, vận hành trung tâm dữ liệu tiếp cận sử dụng nguồn năng lượng tái tạo; hướng dẫn, theo dõi và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai cơ chế này.

4. Phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp khu vực tư nhân, giữa doanh nghiệp khu vực tư nhân và doanh nghiệp nhà nước trong phát triển hạ tầng số

a) Triển khai mở rộng phủ sóng mạng di động 5G tại các khu vực trọng điểm như khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu đô thị lớn và các địa bàn có tiềm năng phát triển kinh tế số; khẩn trương mở rộng phạm vi triển khai trên toàn quốc, bảo đảm khả năng kết nối tốc độ cao, độ trễ thấp và độ tin cậy cao, tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển hạ tầng vật lý - số.

b) Phát triển các tuyến cáp quang đất liền, cáp quang biển quốc tế mới nhằm tăng cường năng lực kết nối quốc tế, bảo đảm dự phòng, an toàn và đa dạng hướng tuyến, phân đầu đưa Việt Nam vào nhóm quốc gia dẫn đầu khu vực về số lượng, dung lượng và chất lượng kết nối quốc tế, tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư nước ngoài phát triển trung tâm dữ liệu lớn, trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây.

c) Tăng cường số lượng và phân bố hợp lý các điểm kết nối của Trạm trung chuyển Internet quốc gia (VNIX), ưu tiên đặt tại các trung tâm dữ liệu lớn để giảm chi phí kết nối, nâng cao chất lượng dịch vụ cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân.

d) Phát triển hạ tầng kết nối Internet vạn vật (IoT) diện rộng trên nền tảng mạng di động 4G, 5G tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, bảo đảm hạ tầng sẵn sàng, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu kết nối số lượng lớn thiết bị IoT nhằm thu hút doanh nghiệp khu vực tư nhân đầu tư, phát triển các nền tảng, giải pháp và ứng dụng IoT phục vụ chuyển đổi số.

đ) Doanh nghiệp viễn thông phát triển các gói cước chuyên biệt, cung cấp giao diện lập trình ứng dụng (API) và các công cụ hỗ trợ kỹ thuật cần thiết, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khu vực tư nhân trong việc quản lý hiệu quả các kết nối IoT di động.

e) Rà soát, cập nhật, bổ sung quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, kế hoạch phát triển điện lực địa phương để đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh, sạch, dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu; ưu tiên bố trí nguồn điện ổn định, chất lượng cao tại các khu vực được quy hoạch phát triển trung tâm dữ liệu.

g) Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số lớn có tiềm lực về công nghệ, tài chính đóng vai trò dẫn dắt, hợp tác với doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng tham gia phát triển các thành phần cốt lõi của hạ tầng số như điện toán đám mây, hạ tầng vật lý - số...

5. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh

a) Triển khai hiệu quả các quy định pháp luật về quản lý bán buôn trong viễn thông để bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, minh bạch, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia thị trường. Tăng cường quản lý doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường, ngăn chặn kịp thời các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

b) Thực thi hiệu quả cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá, phương pháp định giá thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, giá thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động giữa các doanh nghiệp viễn thông, tổ chức, cá nhân sở hữu công trình viễn thông nhằm thúc đẩy chia sẻ hạ tầng, giảm chi phí xã hội.

c) Tăng cường giám sát, xử lý độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông bảo đảm môi trường cạnh tranh bình đẳng.

d) Thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ đối với các dự án hạ tầng số có sự tham gia của doanh nghiệp khu vực tư nhân đối với các hệ thống có dữ liệu nhạy cảm.

đ) Hướng dẫn doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số tuân thủ các yêu cầu bảo mật chặt chẽ, đảm bảo thông tin quan trọng không rơi vào tay các tổ chức cá nhân có mục đích xấu.

6. Nâng cao năng lực, mở rộng hợp tác quốc tế phát triển hạ tầng số

a) Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân nắm rõ chủ trương, hiện trạng, xu hướng phát triển và tiềm năng đầu tư phát triển hạ tầng số; tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

b) Nâng cao nhận thức và đào tạo về an ninh mạng cho doanh nghiệp khu vực tư nhân tham gia xây dựng hạ tầng số, tự bảo vệ và làm giảm nguy cơ từ bên trong. Khuyến khích áp dụng công nghệ mới (trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối...) vào việc giám sát và bảo vệ an ninh trong hạ tầng số, phát hiện những nguy cơ bất thường và bảo mật các giao dịch thông tin.

c) Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển hạ tầng số, thông qua tổ chức các sự kiện thu hút đầu tư, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm và cập nhật xu hướng mới; đồng thời khuyến khích đầu tư từ các đối tác có thể mạnh về trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu xanh, gắn kết với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới “phát thải ròng bằng 0”.

d) Phát huy vai trò của các hội, hiệp hội chuyên ngành liên quan đến các thành phần thuộc hạ tầng số để hỗ trợ tư vấn chính sách thu hút đầu tư của doanh nghiệp khu vực tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối cung - cầu, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ các nguồn: Chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; vốn của các tổ chức, doanh nghiệp; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao trong Chương trình, các bộ, ngành, địa phương, tổ chức lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Bộ Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này; hướng dẫn, đôn đốc các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các doanh nghiệp có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

b) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện hành lang pháp lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thúc đẩy cạnh tranh, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch, hợp tác quốc tế về hạ tầng số theo phân công tại Quyết định này.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hạ tầng kỹ thuật, kết nối các doanh nghiệp khu vực tư nhân với doanh nghiệp nhà nước trong phát triển hạ tầng số.

d) Chủ trì theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu tại khoản 2 Mục I Quyết định này.

#### **2. Bộ Công an**

a) Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến an toàn thông tin, an ninh mạng và an ninh dữ liệu trong phát triển hạ tầng số; xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy định về an ninh mạng; thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá đối với các dự án hạ tầng số có dữ liệu nhạy cảm theo phân công tại Quyết định này.

b) Hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ yêu cầu bảo mật thông tin; nâng cao nhận thức, đào tạo về an ninh mạng cho doanh nghiệp và khuyến khích ứng dụng công nghệ mới trong giám sát và bảo vệ an ninh trong hạ tầng số.

### 3. Bộ Công Thương

a) Rà soát, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng số có sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

b) Hướng dẫn triển khai cơ chế mua bán điện trực tiếp cho trung tâm dữ liệu sử dụng năng lượng tái tạo; rà soát sửa đổi, bổ sung quy hoạch điện lực quốc gia để đảm bảo nguồn điện xanh, sạch, ổn định cho phát triển trung tâm dữ liệu.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; ban hành hướng dẫn sử dụng hạ tầng kỹ thuật liên ngành; rà soát bố trí quỹ đất cho các dự án trung tâm dữ liệu; cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, kinh doanh, xây dựng hạ tầng số và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công tại Quyết định này.

5. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định này.

b) Định kỳ hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 10 tháng 12 để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Hiệp hội Dữ liệu quốc gia, Hiệp hội An ninh mạng Quốc gia, Hiệp hội Internet Việt Nam, Hiệp hội Phần mềm và dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam, Hội Tin học Việt Nam, Hội Vô tuyến điện tử Việt Nam, Hội Truyền thông số Việt Nam

a) Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định này.

b) Thực hiện các hoạt động cung cấp thông tin về các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, thu hút đầu tư nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp kết nối cung - cầu, vận động hội viên nghiên cứu và cung cấp sản phẩm, dịch vụ hạ tầng số chất lượng cao; tổ chức hội thảo, hội nghị, hỗ trợ tư vấn chính sách và nâng cao năng lực doanh nghiệp trong lĩnh vực hạ tầng số.



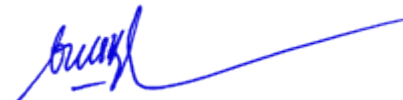
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Chí Dũng**